

Bản án số: 58/2025/HS-ST.
Ngày: 17-6-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP - TỈNH BT

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- + *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* bà Trần Thị Thu Huyền
- + *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Trọng Di và ông Phạm Văn Minh.

-Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: ông Hứa Hải Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BT và điểm cầu Phân trại tạm giam khu vực TP, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Nã Văn Đ, sinh ngày 10-9-2004 tại tỉnh Ninh Thuận. Giới tính: Nam;

Nơi thường trú: thôn Thành Tín, xã Phước Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận; chỗ ở hiện nay: thôn Thanh Lương, xã Chí Công, huyện TP, tỉnh BT; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Bà Ni; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nã Văn Hùng, sinh năm 1972 và bà Lộ Thị Trọn, sinh năm 1972; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt ngày 09-12-2024, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 09-12-2024, tại khu vực nghĩa trang Bàn Cờ thuộc thôn Thanh Lương, xã Chí Công, huyện TP, lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang Nã Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra, thu giữ 01 gói thuốc lá nhãn hiệu 555 bên trong có 01 gói nylon không màu, hình dạng không xác định được hàn kín có kích thước (3,5 x 03 x 1,9 x 02)cm, bên trong gói nylon có chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong, ký hiệu

M1); 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu có kích thước (01 x 2,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong, ký hiệu M2). Nào Văn Đ khai các chất tinh thể màu trắng là ma túy đá, Đức mua của một thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) trên đường Quốc lộ 1A thuộc thôn Thanh Lương, xã Chí Công với giá tiền 200.000 đồng, mục đích để dành sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 1555/KL-KTHS, ngày 16-12-2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BT, kết luận: Mẫu M1 là Methamphetamine có khối lượng 1,2191gam; mẫu M2 là Methamphetamine có khối lượng 0,1137 gam;

Về tang, vật chứng của vụ án: Đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện TP 01 vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu 555; 01 gói nylon không màu và 01 đoạn ống nhựa đã cắt lấy mẫu; 1,1890 gam mẫu M1 và 0,0958 gam mẫu M2, còn lại sau giám định.

Tại Bản Cáo trạng số 48/CT-VKSTP-HS, ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP đã truy tố Nào Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng:

+ Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt: Bị cáo Nào Văn Đ từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

+ Xử lý tang vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nào Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP đã truy tố và việc truy tố bị cáo là đúng, không oan. Bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nào Văn Đ không có ý kiến, cũng như không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện, đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã làm rõ: Vào lúc 09 giờ 30 phút, ngày 09-12-2024, tại khu vực nghĩa trang Bàn Cờ thuộc thôn Thanh Lương, xã Chí Công, huyện TP, lực lượng chức năng thấy bị cáo có dấu hiệu khả nghi nên tiến hành kiểm tra và phát hiện

bắt quả tang, thu giữ của bị cáo 01 gói thuốc lá nhãn hiệu 555 bên trong có 01 gói nylon không màu, hình dạng không xác định được hàn kín có kích thước (3,5 x 03 x 1,9 x 02)cm, bên trong gói nylon có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu có kích thước (01 x 2,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy nên tiến hành niêm phong gửi giám định. Tại Bản kết luận giám định số 1555/KL-KTHS, ngày 16-12-2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BT, kết luận: Mẫu M1 là Methamphetamine có khối lượng 1,2191gam; mẫu M2 là Methamphetamine có khối lượng 0,1137 gam; tổng khối lượng ma túy là **1,3328** gam Methamphetamin.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nỗ Văn Đ đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo là người đã trưởng thành nên có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết các chất ma túy sẽ gây ảo giác và mất nhận thức ở con người, nó tác động tiêu cực đến sức khỏe thể chất và tinh thần của người sử dụng, vì thế Nhà nước độc quyền kiểm soát và quản lý nhưng để thỏa mãn cho nhu cầu của mình mà bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm, không những làm góp phần gia tăng tệ nạn ma túy, băng hoại đạo đức lối sống, làm khánh kiệt kinh tế gia đình và làm phát sinh các loại tội phạm khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho gia đình và cộng đồng dân cư. Vì vậy, phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về tang, vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu huỷ 01 vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu 555; 01 gói nylon không màu và 01 đoạn ống nhựa đã cất lấy mẫu; 1,1890 gam mẫu M1 và 0,0958 gam mẫu M2, còn lại sau giám định.

[6] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý tang vật chứng là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Bị cáo Nỗ Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 268, Điều 269 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Nã Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nã Văn Đ **02 (hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 09-12-2024.

- Áp dụng: Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ 01 vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu 555; 01 gói nylon không màu và 01 đoạn ống nhựa đã cắt lấy mẫu; 1,1890 gam mẫu M1 và 0,0958 gam mẫu M2, còn lại sau giám định

(*Tại biên bản giao nhận vật chứng của Cơ quan điều tra và Chi cục THADS huyện TP ngày 27-5-2025*).

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Buộc bị cáo Nã Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17-6-2025);

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BT;
- VKSND huyện TP;
- THADS huyện TP;
- PTTG khu vực TP;
- Sở tư pháp tỉnh BT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Huyền